

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 28/02/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Nguyễn Văn C.

2/ Bà Đàm Thị Thu T.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

***/- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 28/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H mở phiên tòa công khai, để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/HSST, ngày 14 tháng 02 năm 2019, theo quyết định xét xử số 04/2019/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 02 năm 2019 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Công C** (tên gọi khác: Không).

Sinh năm 1986 Tại: H Giới tính: Nam.

Sinh trú quán: Đội 8, thôn N, xã H, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12

Họ tên bố: Không. Họ tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1950.

Vợ, con: Không.

Tiền án:

- Ngày 09/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2013.

- Ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2015.

- Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/4/2006 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

***/- Người bị hại:** Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1965.

- Địa chỉ: Đội 7, Thôn N, Xã H, TP H, tỉnh H.

– Có mặt tại phiên Tòa.

***/- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Kiên T, sinh năm 1980.

- Địa chỉ: Số nhà 72, đường B, phường L, TP H, tỉnh H.

– Vắng mặt tại phiên Tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Hoàng Thế A, sinh năm 1984.

- Địa chỉ: Đội 3, thôn P, phường H, TP H, tỉnh H.

– Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, Bùi Công C sinh năm 1986, trú tại: Đội 8, thôn N, xã H, thành phố H, tỉnh H một mình đi xe đạp mini màu xanh đen, giỏ xe màu trắng xám đã cũ của C lang thang từ nhà đến khu vực Ủy ban nhân dân xã H với mục đích xem ai có sơ hở gì thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu vực nhà ông Nguyễn Xuân C sinh năm 1965 ở Đội 7, thôn N, xã H thấy nhà ông C bán hoa lan và không có ai ở nhà nên C nảy sinh ý định trộm cắp các cây hoa lan bán lấy tiền tiêu xài. C dựng xe ở bờ tường rào cách cổng nhà ông C khoảng 15m rồi trèo qua bờ tường rào bằng gạch cạnh đường và đi về phía sau vườn nhà ông C. Khi vào trong vườn phía sau nhà ông C, Chuyển quan sát thấy có các giỏ, cây hoa lan treo trên cây nhãn ở khu vực phía sau vườn. C lại gần cây nhãn treo 01 cây hoa lan loại Đại Trâu, 01 giỏ lan loại Tam Bảo Sắc có 03 nhánh được ghép vào 01 khúc gỗ, 01 giỏ lan loại lan Hạc Vỹ

được trồng vào nắp thùng sơn bằng nhựa, C dùng tay tháo 02 giỏ và 1 cây lan trên xuống và đi ra ngoài đường bằng lối đã vào rồi để 03 giỏ, cây lan trên xe đạp và mang đi bán. Khi đi đến trước cửa số nhà 72 đường B, phường L, thành phố H, C gặp và bán số lan trên cho anh Hoàng Kiên T sinh năm 1980 được số tiền 400.000 đồng. C đã tiêu xài hết số tiền trên.

Cùng ngày 07/11/2018, ông Nguyễn Xuân C được anh Hoàng Thế A sinh năm 1984 ở Đội 3, thôn P, phường H, thành phố H báo về việc thấy C mang 03 cây lan giống lan nhà ông C đi bán. Ông C kiểm tra thì phát hiện bị mất 03 cây lan gồm: 01 cây hoa lan loại Đại Trâu, dài 57cm; 01 giỏ lan loại Tam Bảo Sắc có 03 nhánh được ghép vào 01 khúc gỗ; 01 giỏ lan loại lan Hạc Vỹ có 14 nhánh được trồng vào nắp thùng sơn bằng nhựa. Đến ngày 13/11/2018, ông C đến Công an thành phố H trình báo vụ việc.

Ngày 13/11/2018, anh Hoàng Kiên T tự nguyện giao nộp 03 cây lan đã mua của C gồm: 01 cây hoa lan loại Đại Trâu, dài 57cm; 01 giỏ lan loại Tam Bảo Sắc có 03 nhánh được ghép vào 01 khúc gỗ; 01 giỏ lan loại lan Hạc Vỹ có 14 nhánh được trồng vào nắp thùng sơn bằng nhựa cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.

Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá số 52/BB – HĐĐG ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng TP. H kết luận: 01 cây hoa lan loại Đại Trâu, dài 57cm trị giá 1.400.000 đồng; 01 giỏ lan loại Tam Bảo Sắc có 03 nhánh được ghép vào 01 khúc gỗ trị giá 550.000 đồng; 01 giỏ lan loại lan Hạc Vỹ có 14 nhánh được trồng vào nắp thùng sơn bằng nhựa trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại cần định giá là 2.650.000 đồng .

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 01/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H trả lại ông Nguyễn Xuân C số lan bị C trộm cắp ngày 07/11/2018 trên. Ông C nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với C.

Đối với hành vi của Hoàng Kiên T mua số lan trên của C ngày 07/11/2018, khi mua C không nói về nguồn gốc những cây lan trên; anh T không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với C về số tiền anh đã đưa cho C khi mua lan của C. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Kiên T .

Đối với 01 xe đạp mini màu xanh đen, giỏ xe màu trắng xám đã cũ C dùng đi trộm cắp ngày 07/11/2018, quá trình điều tra C khai là xe của C mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở một quán nước trên địa bàn xã P, thành phố

H từ lâu với giá 100.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 07/11/2018, C đã bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ đi thu mua đồng nát rong trên địa bàn xã H (C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 80.000 đồng, C đã tiêu xài hết số tiền này.

Quá trình điều tra, Bùi Công C thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ-VKS-HS ngày 14/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H đã truy tố bị cáo Bùi Công C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo C đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình.

- Người bị hại ông C: Đã nhận lại toàn bộ số cây lan mà bị cáo C đã trộm cắp , nên không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì thêm nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công C phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173 – BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 106; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Công C 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/12/2018.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Ông C đã nhận lại toàn bộ số phong lan và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- Về vật chứng:** Đối với chiếc xe đạp của bị cáo là phương tiện để đi trộm cắp, bị cáo đã bán được 80.000đ cho người không biết tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Đối với số tiền 400.000đ, anh Hoàng Kiên T đã bỏ ra mua 03 cây phong lan do bị cáo trộm cắp được, anh T không yêu cầu bị cáo C phải trả lại cho anh, nên không đặt ra giải quyết. Nhưng cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 – BLHS, truy thu số tiền 480.000đ này của bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo C chậm nộp khoản tiền bị truy thu ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 – BLDS, tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Công C phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Công C tại phiên Tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Phù hợp với vật chứng là 03 cây phong lan đã thu giữ được và đã trả cho người bị hại là ông C và phù hợp với bản kết luận định giá tài sản do bị cáo trộm cắp. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, tại vườn nhà ông Nguyễn Xuân C sinh năm 1965, trú tại: Đội 7, thôn N, xã H, thành phố H, tỉnh H, Bùi Công C đã có hành vi trộm cắp 01 cây hoa lan loại Đại Trâu, dài 57cm trị giá 1.400.000 đồng; 01 giỏ lan loại Tam Bảo Sắc có 03 nhánh được ghép vào 01 khúc gỗ trị giá 550.000 đồng; 01 giỏ lan loại lan Hạc Vỹ có 14 nhánh được trồng vào nắp thùng sơn bằng nhựa trị giá 700.000 đồng của ông C. Tổng trị giá tài sản C đã trộm cắp là 2.650.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Bùi Công C về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Công C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc và sự lo lắng cho người dân tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Bị cáo đã được nhà nước giáo dục nhiều lần bằng hình phạt tù, nhưng bị cáo vẫn không cải sửa mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cho cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc mẹ, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, C chấp hành xong hình phạt tù ngày

25/5/2018. Ngày 17/11/2018 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.650.000đ, nên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Xuân C, nên gây ra thiệt hại không lớn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

[4] Biện pháp tư pháp:

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Ông C đã nhận lại toàn bộ số phong lan và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 400.000đ, anh Hoàng Kiên T đã bỏ ra mua 03 cây phong lan do bị cáo trộm cắp được, anh T không yêu cầu bị cáo C phải trả lại cho anh, nên không đặt ra giải quyết.

***/- Về vật chứng:** Đối với chiếc xe đạp của bị cáo là phương tiện để đi trộm cắp, bị cáo đã bán được 80.000đ cho người không biết tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Đối với số tiền 400.000đ, anh Hoàng Kiên T đã bỏ ra mua 03 cây phong lan do bị cáo trộm cắp được, anh T không yêu cầu bị cáo C phải trả lại cho anh. Đây là tiền bán phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có, nên cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 – BLHS, truy thu số tiền 480.000đ này của bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Công C và người bị hại, cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công C phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173 – BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Công C 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/12/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

***/- Về trách nhiệm dân sự:** Ông C đã nhận lại toàn bộ 03 cây phong lan và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, anh Hoàng Kiên T không yêu cầu bị cáo C phải trả lại cho anh 400.000đ đã bỏ ra để mua 03 cây phong lan, nên không đặt ra giải quyết.

***/- Về vật chứng:** Truy thu 80.000đ là tiền bị cáo đã bán chiếc xe đạp của bị cáo, dùng làm phương tiện để đi trộm cắp và 400.000đ do phạm tội mà có, để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo C chậm thi hành khoản tiền bị truy thu ở trên, thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 – BLDS, tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Công C phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Bùi Công C và người bị hại ông Nguyễn Xuân C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Kiên T vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- Bị cáo và người bị hại, Người có QLNVLQ.
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh H.
- UBND nơi bị cáo thường trú
- Lưu HS.

Đỗ Quang L